

Dịch thuật là Phản bội ?

Bài của : Đoàn Thanh Liêm

Từ lâu lắm rồi, lúc tôi còn đang theo học cấp trung học ở Hanoi, thì đã đọc được một câu tiếng Pháp : “ Traduire, c’est trahir”, nghĩa là “ Dịch thuật là Phản bội”.

Đại khái, tôi hiểu rằng đây là lời cảnh giác cho những dịch giả cần phải rất thận trọng mỗi khi chuyển dịch một bản văn, hay một cuốn sách nào từ nguyên tác sang một ngôn ngữ khác, để mà tránh được những sai sót khiến gây ra sự biến dạng trái ngược hẳn với chủ ý của tác giả nguyên thủy. Và do đó, về phần cá nhân mình, thì tôi luôn cố gắng làm việc hết sức chuyên cần nghiêm túc, mỗi khi phải đứng ra dịch thuật một bản văn nào từ tiếng Pháp, tiếng Anh ra Việt ngữ, hay ngược lại từ Việt ngữ sang Anh ngữ, Pháp ngữ. Nhất là đối các văn bản luật pháp, thì lại càng cần phải được dịch một cách chính xác trôi chảy, rõ nghĩa hơn.

Nhưng gần đây, thì tôi được biết đến một số bản dịch được xuất bản trong nước, mà vì lý do luôn có sự “nhậy cảm chính trị” sao đó, nên dịch giả và nhà xuất bản đã cố tình tự ý sửa đổi, cắt xén bớt đi nhiều đoạn văn trong bản nguyên tác, khiến gây cho người đọc hiểu lầm quan điểm đích thực và chính xác của tác giả.

Diễn hình là bản dịch cuốn Hồi ký của ông Lý Quang Diệu, vị nguyên thủ tướng rất nổi tiếng của Singapore. Để bạn đọc có thể dễ dàng theo dõi câu chuyện, tôi xin đưa ra phóng ảnh mấy trang sách của cả hai cuốn nguyên tác bằng Anh ngữ và bản dịch Việt ngữ như sau đây : Xin xem hình 1, 2 .

Nguyên tác của cuốn Hồi ký viết bằng tiếng Anh có nhan đề là : “From Third World to First – The Singapore Story : 1965 – 2000” – Lee Kuan Yew”, dài 729 trang, khổ chữ nhỏ được nhà xuất bản Harper Collins ở New York ấn hành năm 2000.

Và bản dịch sang Việt ngữ do hai tác giả Phạm Viêm Phương và Huỳnh Văn Thanh thực hiện, do nhà Xuất bản Văn Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh ấn hành vào năm 2001. Bản dịch này có nhan đề tiếng Việt là : Hồi ký Lý Quang Diệu (1965-2000), dài 936 trang,

cũng khổ chữ nhỏ. Bản dịch này không hề có ghi chú đó là “bản lược dịch” hay “bản phỏng dịch”, nên người đọc có thể coi như đây là “bản dịch toàn văn” (texte intégral như người Pháp thường nói).

Và sau đây là chuyện “tùy tiện cắt bỏ” trong bản dịch Việt ngữ :
1/ Chương 19 nhan đề : “Vietnam, Myanmar, and Cambodia : Coming to Terms with the Modern World” từ trang 309 đến trang 328 trong nguyên tác.

Thì như bạn đọc đã thấy trong hình 1 và 2, bản dịch đã cắt bỏ hẳn trên 3 trang đầu dài tới 2000 chữ của chương 19 này. Phần bị cắt bỏ khá dài này có thể tóm lược vào mấy ý chính như sau :

“ Năm 1977, một máy bay Dakota của Việt nam bị đánh cướp bay sang Singapore. Chúng tôi để cho bên Việt nam đem chiếc máy bay này về nước. Và chúng tôi đã truy tố kẻ cướp và xử phạt anh ta 14 năm tù. Nhưng chánh quyền Việt nam lại liên tục đe dọa, buộc chúng tôi phải trả người cướp về cho họ. Chúng tôi nhất quyết không thể nhượng bộ về chuyện này. Nói chung, thì sau khi chiến thắng vào năm 1975, người cộng sản Việt nam đã tỏ ra kهن kiêu, ngoan cố. Họ cho mình là quan trọng, chẳng coi chúng tôi ra cái gì cả. Rõ ràng họ như là “một loại người Phổ của Đông Nam Á” (Prussians of Southeast Asia)...

Năm 1978, Thủ tướng Phạm Văn Đồng qua thăm Singapore. Ông này vẫn tỏ ra vẻ “cứng rắn như đinh sắt” (tough as nails). Ông đưa lý do là Singapore đã được lợi nhiều từ cuộc chiến tranh Việt nam, do đó mà bây giờ Singapore có nghĩa vụ phải đóng góp vào việc tái thiết Việt nam... Làm sao mà chúng tôi lại có thể chấp nhận được cái lối lập luận như thế của người lãnh đạo Việt nam cơ chứ? Tôi phải trả lời ông Đồng rằng chúng tôi sẵn sàng buôn bán giao thương với Việt nam, chứ không có chuyện viện trợ chi cả. Ông Đồng tỏ vẻ không bằng lòng. Và chúng tôi chia tay, lịch sự nhưng lạnh nhạt (We parted civil but cold).”

2 / Như thế đấy, bản dịch ra Việt ngữ đã tùy tiện cắt hết cả một phần đầu của chương 19 này dài đến trên 2000 chữ. Việc làm này của các dịch giả và nhà xuất bản, không những đã tỏ ra bất chấp coi thường công chúng độc giả người Việt nam chúng ta, mà còn là

một sự phản bội đối với tác giả Lý Quang Diệu, nhân vật được giới lãnh đạo Việt nam trân trọng mời làm cố vấn cho chánh quyền, sau khi ông đã về nghỉ hưu, không còn giữ chức vụ thủ tướng của Singapore nữa.

3/ Mặt khác, để cho được công bằng, người viết cũng xin đưa ra một chứng từ đáng tin cậy của nhà văn Phạm Xuân Đài như sau. Nhà văn thuật lại đại khái rằng : Hồi ông bị giam giữ trong trại tù cải tạo ở ngoài Bắc, thì do tai nạn mà bị trẹo xương đầu gối, phải chống nạng mới di chuyển được. Vì thế, mà ông không phải đi lao động bên ngoài trại, chỉ ở quanh quẩn trong trại. Vào thời gian này, ông có dịp đọc rất nhiều bản dịch các tác phẩm văn học quốc tế từ nhiều ngôn ngữ khác nhau, như tiếng Anh, Pháp, Trung hoa, Tây ban nha, Nga, Đức v.v... Ông nhận thấy tất cả các bản dịch này được thực hiện một cách rất trung thực, chu đáo, phơi bày hết sức rõ ràng được tinh hoa của tác phẩm nguyên gốc.

4/ Ấy thế, mà như đã ghi ra ở trên, khi động đến loại sách về chính trị thời sự, thì giới chức phụ trách về văn hóa ở Hanoi đã tỏ ra hết sức “dị ứng” (allergic) đối với các đề tài mà họ cho là “nhạy cảm” này (sensitive issues). Cho nên họ mới tự cho mình cái quyền cắt bỏ các đoạn văn trong Hồi ký của cựu thủ tướng Lý Quang Diệu như thế.

** Là một dân tộc vốn tự hào đã có trên “4000 năm văn hiến”, mà lại để cho xảy ra cái tệ nạn bừa bãi, đến độ trâng tráo, vô liêm sỉ trong lãnh vực văn hóa như thế này, thì thật là không thể nào mà bày tỏ hết được nỗi xót xa tủi hổ của tầng lớp sĩ phu trí thức Việt nam được nữa vậy./

California, Tháng Ba 2011

Đoàn Thanh Liêm

19. Vietnam, Myanmar, and Cambodia: Coming to Terms with the Modern World

On 29 October 1977, a Vietnamese DC3, an old Dakota, was hijacked while on an internal flight and made to fly to Singapore. We could not stop it from landing at Seletar Air Base. We allowed the Vietnamese to send a new crew to fly the plane back with the old crew and the other passengers, after we had refuelled and refurbished it. We prosecuted the hijackers who were convicted and sentenced to 14 years' jail.

Vietnam never paid for the supplies but instead sent us a stream of warnings to return the hijackers or face the consequences. We had to stand firm and not allow ourselves to be intimidated or there would be no end of problems. Singapore's relations with Vietnam, which was reunified in 1975, had started with a standoff.

The Vietnamese cunningly exploited the fears and desires of the countries of Asean that wanted to befriend them. They talked tough over their radio and newspapers. I found their leaders insufferable. They were filled with their own importance, and prided themselves as the Prussians of Southeast Asia. True, they had suffered, taken all the punishment that American technology had inflicted on them, and through sheer endurance plus their skillful propaganda, exploiting the American media, defeated the Americans. They were confident they could beat any other power in the world, even China, if it interfered with Vietnam. For us, the puny states of Southeast Asia, they had nothing but contempt. They declared they would establish diplomatic relations with member states of Asean individually, and refused to deal with Asean as a group. Their newspapers

19. VIỆT NAM, MYANMAR, VÀ CAMPUCHIA: HOÀ NHẬP VỚI THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

Năm 1990, tại Diễn đàn kinh tế thế giới ở Davos, ngài Võ Văn Kiệt, Phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng bộ trưởng Việt Nam, đề nghị gặp tôi. Ông ta hy vọng hai bên sẽ gạt bỏ những dị biệt và hợp tác với nhau. Tôi rất tiếc rằng quá nhiều thời gian đã bỏ phí trong việc họ giải quyết Khôme đỏ từ tháng 12-1978. Cho đến khi cuộc xung đột đó được giải quyết, thì không thể có quan hệ gì giữa hai chính phủ. Ngài Võ Văn Kiệt nói rằng có rất nhiều cơ hội tốt và ông ta đã cấp hơn 100 giấy phép đầu tư cho các công ty nước ngoài. Tôi trả lời rằng cho dù đó là 100 hay 1.000 giấy phép thì nền kinh tế Việt Nam vẫn không thể cất cánh, cho đến khi Mỹ đồng ý cho Ngân hàng thế giới cấp những khoản vay với lãi suất ưu đãi cho việc tái thiết của Việt Nam và các ngân hàng lớn của Mỹ thừa nhận rằng rủi ro kinh doanh ở Việt Nam là chấp nhận được. Nhưng một khi quân đội Việt Nam giải quyết xong vấn đề Khôme đỏ, chúng tôi sẽ tiếp tục ở điểm mà chúng tôi đã bỏ lửng vào năm 1978.

Tháng 10-1991, Việt Nam và các bên liên quan ký các hiệp định ở Paris về một dàn xếp chính trị trọn vẹn cho Campuchia. Một tuần sau, ngài Võ Văn Kiệt, nay là thủ tướng, sang thăm Singapore. Tuy tôi không còn là thủ tướng nữa, chúng tôi đã gặp nhau trong một bữa tối do Thủ tướng Goh Chok Tong chiêu đãi ông ta. Khi bữa ăn sắp tàn, ông